

Số: 73 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2021.

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015; các Nghị định của Chính phủ: số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 về công chức xã, phường, thị trấn; số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán; số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nội vụ: Số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; số 05/2017/TT-BNV ngày 15 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức; số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện các Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Số 85-TB/TU ngày 22 tháng 01 năm 2021 về chủ trương tổ chức thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2021; số 115-TB/TU ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc thi tuyển công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2021; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm tuyển chọn được những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực

thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao để bổ sung số lượng công chức hiện đang khuyết thiếu tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chỉ tiêu biên chế được giao và vị trí việc làm; bảo đảm yêu cầu về tiêu chuẩn ngạch công chức.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế, vị trí việc làm và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức cần tuyển;

- Phải đảm bảo chất lượng, nghiêm túc, khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VÀ CHUYÊN NGÀNH CẦN TUYỂN

1. Số lượng biên chế công chức được giao năm 2021

a) Biên chế công chức cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện: 735 chỉ tiêu.

b) Biên chế công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện: 1.827 chỉ tiêu.

c) Biên chế công chức hành chính cấp xã: 2.457 chỉ tiêu.

2. Số lượng biên chế cần tuyển ở từng vị trí việc làm

a) Cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện: 51 chỉ tiêu, theo tổng hợp chỉ tiêu, ngành, chuyên ngành cần tuyển công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2021 ban hành kèm theo Công văn số 205-CV/BTCTU ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

b) Cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện: 141 chỉ tiêu, theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt chỉ tiêu, ngành, chuyên ngành ở từng vị trí việc làm cần tuyển công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã năm 2021.

c) Cấp xã: 251 chỉ tiêu, theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt chỉ tiêu, ngành, chuyên ngành ở từng vị trí việc làm cần tuyển công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã năm 2021.

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển công chức cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, có nguyện vọng làm việc tại các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn trong tỉnh, được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển (nay gọi là Phiếu đăng ký dự tuyển); có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp nhu cầu tuyển dụng;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

f) Đối với người dự tuyển công chức các cơ quan Đảng cấp tỉnh, cấp huyện phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e tiểu mục 1.1 mục 1 phần III Kế hoạch này và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ.

g) Đối với người dự tuyển vào cơ quan Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh, cấp huyện phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e tiểu mục 1.1 mục 1 phần III Kế hoạch này và các điều kiện quy định tại Thông báo số 115-TB/TU ngày 09/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thi tuyển công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2021, cụ thể như sau:

- Về độ tuổi: không quá 27 tuổi (sinh năm 1994 trở lại đây); đối với những người có kinh nghiệm từ 01 năm liên tục trở lên trực tiếp làm công tác đoàn, hội, đội từ cấp huyện trở lên theo hình thức cộng tác viên, tình nguyện viên (có xác nhận của tổ chức đoàn nơi người đó làm cộng tác viên, tình nguyện viên), độ tuổi dự thi không quá 29 tuổi (sinh năm 1992 trở lại đây).

- Có sức khoẻ tốt; nói năng lưu loát, tự tin khi giao tiếp, ngoại hình phù hợp với công tác thanh vận: hình thể cân đối, ưa nhìn, không có dị hình, dị dạng; trên cơ thể không có hình xăm, chữ xăm gây phản cảm ở vị trí lộ diện.

1.2. Tiêu chuẩn về trình độ của người dự tuyển

a) Về trình độ chuyên môn

- Người đăng ký dự tuyển công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; một số vị trí (lưu trữ; kế toán; công tác Nội chính; công tác phòng chống tham nhũng) phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đúng chuyên ngành cần tuyển theo vị trí việc làm (kể cả trường hợp đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ).

- Người đăng ký dự tuyển công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đúng chuyên ngành cần tuyển theo vị trí việc làm (kể cả trường hợp đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ).

b) Về trình độ ngoại ngữ, tin học

- Người đăng ký dự tuyển công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và người đăng ký dự tuyển công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện phải có: Chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Handwritten signature or stamp on the right margin.

chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

- Người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã phải có chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

1.3. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

b) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

1.4. Người đăng ký dự tuyển vào vị trí, chức danh Tài chính - Kế toán đảm nhiệm công tác kế toán tại các cơ quan, đơn vị phải thực hiện theo quy định tại Điều 52 Luật Kế toán năm 2015 và Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ.

1.5. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

2.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người

hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại tiêu mục 2.1 mục 2 Phần III Kế hoạch này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

2.2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

d) Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại tiêu mục 2.2 mục 2 Phần III Kế hoạch này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

IV. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU VÀ HOÀN THIỆN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Người đăng ký dự tuyển công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu, chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu và nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Kế hoạch này vào một vị trí việc làm tại một cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu thi tuyển công chức, kèm theo: ba (03) ảnh màu 4cm x 6cm được chụp cách thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển không quá 06 tháng, ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh phía sau ảnh; bốn (04) phong bì ghi rõ họ tên thí sinh, địa chỉ liên lạc, dán tem.

Người đăng ký dự tuyển công chức cơ quan Đảng cấp tỉnh, cấp huyện nếu chưa là đảng viên thì ngoài nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định tại điểm a mục 1 phần IV Kế hoạch này phải nộp kèm theo bản sơ yếu lý lịch tự thuật của

người đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Kế hoạch này (có xác nhận của chính quyền địa phương) tính đến thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển.

b) Người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu, chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu và nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Kế hoạch này vào một vị trí việc làm tại một cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu thi tuyển công chức, kèm theo: 03 ảnh 4x6 chụp tại thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển không quá 06 tháng, ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh sau ảnh; bốn (04) phong bì ghi rõ họ tên thí sinh, địa chỉ liên lạc, dán tem.

c) Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký 01 vị trí dự tuyển; nếu đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển. Người đăng ký dự tuyển công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, không được đăng ký dự tuyển công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện hoặc cấp xã và ngược lại.

d) Thành phần hồ sơ đăng ký dự tuyển quy định tại điểm a hoặc điểm b mục này được đựng trong túi hồ sơ bìa cứng, kích thước 250 x 340 x 5 mm, ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ liên hệ, vị trí dự tuyển vào cơ quan, đơn vị của người đăng ký dự tuyển.

2. Thời hạn, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

2.1. Thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (kể cả các trường hợp quy định tại điểm b tiểu mục 2.2 mục 2 phần IV Kế hoạch này) là: *30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng* (trong giờ hành chính, ngày làm việc).

b) Thời hạn các cơ quan, đơn vị nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và các biểu tổng hợp về Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ: *trong thời hạn 05 ngày sau khi kết thúc việc tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.*

2.2. Địa điểm tiếp nhận

a) Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người có nhu cầu dự tuyển công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh có chỉ tiêu tuyển dụng;

- Người có nhu cầu dự tuyển công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại Huyện uỷ, Thành uỷ (qua Ban Tổ chức Huyện uỷ, Thành uỷ) có chỉ tiêu tuyển dụng;

- Người có nhu cầu dự tuyển công chức hành chính cấp tỉnh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại các sở, ban, ngành có chỉ tiêu tuyển dụng;

- Người có nhu cầu dự tuyển công chức hành chính cấp huyện, cấp xã nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có chỉ tiêu tuyển dụng;

b) Địa điểm bổ sung

Trường hợp người có nhu cầu dự tuyển công chức nếu bị từ chối mà không thể nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và có văn bản của cơ quan, đơn vị nơi người đăng ký dự tuyển đến nộp phiếu quy định tại điểm a, tiêu mục 2.2 mục 2 phần IV Kế hoạch này nêu rõ lý do từ chối tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển thì đến nộp hồ sơ tại địa điểm sau:

- Dự tuyển vào các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện: Tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

- Dự tuyển vào các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: Tại Sở Nội vụ;

Các trường hợp được tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ được tổng hợp và giao lại cho các cơ quan có trách nhiệm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển để tổng hợp vào danh sách đăng ký dự tuyển. Thời gian giao: *Sau khi kết thúc việc tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển 03 ngày.*

2.3. Một số lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, các cơ quan, đơn vị phải kiểm tra nội dung kê khai trong Phiếu, nếu Phiếu đăng ký dự tuyển kê khai chưa đầy đủ các thông tin theo quy định, bị tẩy xóa, không đúng mẫu quy định thì không tiếp nhận.

b) Khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, các cơ quan, đơn vị kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển của người dự tuyển, nếu không đủ thành phần hồ sơ quy định tại mục 1 phần IV Kế hoạch này thì không tiếp nhận; người nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đồng thời nộp lệ phí thi tuyển công chức theo quy định.

3. Hoàn thiện hồ sơ dự tuyển

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển: người trúng tuyển công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện phải đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng; người trúng tuyển công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện phải đến Sở Nội vụ để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng; người trúng tuyển công chức cấp xã phải đến Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (qua Phòng Nội vụ) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Trường hợp người trúng tuyển được miễn phần thi ngoại ngữ quy định tại tiêu mục 1.3 mục 1 phần III Kế hoạch này thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp (theo quy định tại Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp).

c) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo công khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI

1. Đối với người dự tuyển công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện phải thực hiện 2 vòng thi như sau:

1.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

b) Nội dung thi: gồm 02 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực.

Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Thời gian thi 30 phút.

c) Xác định kết quả thi Vòng 1: Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b tiểu mục 1.1 mục 1 phần V Kế hoạch này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết trên giấy.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm: 100 điểm.

2. Đối với người dự tuyển vào công chức cấp xã phải thực hiện 2 vòng thi như sau:

2.1. Vòng 1: Phần Kiến thức chung:



a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

b) Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thời gian thi 60 phút;

c) Xác định kết quả thi vòng 1: Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho phần thi quy định tại điểm b tiêu mục 2.1 mục 2 phần V Kế hoạch này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết trên giấy;

b) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng;

c) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề);

d) Thang điểm: 100 điểm.

3. Địa điểm tổ chức thi tuyển: Dự kiến địa điểm tổ chức thi tuyển công chức tại Trường Đại học Thái Bình.

VI. DANH MỤC TÀI LIỆU THI VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Danh mục tài liệu thi: Danh mục tài liệu thi được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục tài liệu thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2021.

2. Xác định người trúng tuyển

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b tiêu mục 2.1 mục 2 phần VI Kế hoạch này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VII. KINH PHÍ THI TUYỂN

Kinh phí tổ chức thi tuyển công chức năm 2021, bao gồm lệ phí thi của người đăng ký dự tuyển và cấp bổ sung từ nguồn ngân sách cấp tỉnh bảo đảm cho việc tổ chức thi tuyển an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Lệ phí thi tuyển công chức:



Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức lệ phí thu của thí sinh dự thi là 300.000 đồng/người;

Lệ phí chấm phúc khảo bài thi: 150.000 đồng/bài.

VIII. DỰ KIẾN CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Đăng ký nhu cầu tuyển dụng; tổng hợp danh sách nhu cầu tuyển dụng.

Bước 2: Ban hành Kế hoạch thi tuyển.

Bước 3: Thông báo kế hoạch thi tuyển và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

- Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo nội dung Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2021 trên: Đài Phát thanh và Truyền hình (03 ngày liên tiếp kể từ khi có thông báo); Báo Thái Bình (03 số liên tiếp kể từ khi có thông báo); Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình (liên tục từ ngày có thông báo đến khi kết thúc kỳ thi); Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng (liên tục từ ngày có thông báo đến khi kết thúc kỳ thi); Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện, thành phố (liên tục từ ngày có thông báo đến hết thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển);

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định tại mục 2 Phần IV Kế hoạch này.

Bước 4: Ban Tổ chức Tỉnh uỷ tổng hợp danh sách thí sinh đăng ký dự thi cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện trình Thường trực Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến trước khi gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trong thời hạn 05 ngày kể từ khi kết thúc việc nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm b tiểu mục 2.1 mục 2 phần IV Kế hoạch này;

Sở Nội vụ tổng hợp danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Bước 5: Thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức tuyển dụng công chức theo quy định.

- Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển:
Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng;

- Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổng hợp danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi báo cáo Hội đồng tuyển dụng;

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2021;

- Gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển (đối với trường hợp người đăng ký dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển):
Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;

Bước 6: Hội đồng tuyển dụng công chức thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; đồng thời niêm yết công khai tại: Trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; trụ sở Sở Nội vụ;

- Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1.

Bước 7: Tổ chức thi Vòng 1: *Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1*

- Niêm yết danh sách thí sinh tại phòng thi: *Trước ngày thi 01 ngày.*
- Lịch thi: Dự kiến tổ chức thi trong 03 ngày. Thời gian và địa điểm thi thông báo trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và giấy Thông báo triệu tập thí sinh gửi qua đường bưu điện.

Bước 8: Thông báo kết quả thi vòng 1 cho thí sinh sau khi kết thúc bài thi trên máy vi tính

- Công bố kết quả thi vòng 1 trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình (tại địa chỉ <http://thaibinh.gov.vn>): *Chậm nhất 03 ngày kể từ ngày kết thúc thi vòng 1;*

- Không phúc khảo đối với bài thi trắc nghiệm trên máy vi tính;
- Hội đồng tuyển dụng lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và niêm yết công khai tại: Trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; trụ sở Sở Nội vụ: *Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chấm thi vòng 1*

Bước 9: Tổ chức thi vòng 2: *Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự thi vòng 2*

- Lịch thi: 01 ngày. Thời gian và địa điểm thi thông báo trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và giấy Thông báo triệu tập thí sinh gửi qua đường bưu điện;

- Thông báo kết quả thi vòng 2 trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình (tại địa chỉ <http://thaibinh.gov.vn>); niêm yết công khai kết quả thi vòng 2 tại trụ sở: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Sở Nội vụ; gửi thông báo kết quả bằng văn bản tới người dự tuyển: *Chậm nhất 05 ngày kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 2;*

- Thông báo việc nhận đơn phúc khảo kết quả thi vòng 2: *Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả thi vòng 2;*

- Thông báo kết quả chấm phúc khảo thi vòng 2 trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình (tại địa chỉ <http://thaibinh.gov.vn>); gửi thông báo kết quả bằng văn bản tới người dự tuyển: *Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo.*

Bước 10: Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng: *Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm phúc khảo thi vòng 2.*

Thông báo kết quả tuyển dụng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển: *Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng.*

Bước 11: Người dự kiến trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ dự tuyển: *Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển.*

Bước 12: Ra quyết định tuyển dụng: *Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.*

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Thái Bình năm 2021

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thi tuyển công chức theo đúng quy định của pháp luật và nội dung Kế hoạch này.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức, thực hiện Kế hoạch này.

- Sau khi kết thúc cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thông báo tuyển dụng công chức tỉnh Thái Bình năm 2021 (dự kiến đầu tháng 6 năm 2021) đảm bảo các nội dung quy định và đăng tải trên các phương tiện thông tin: Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình (tại địa chỉ <http://thaibinh.gov.vn>);

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có chỉ tiêu tuyển dụng công chức tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển bảo đảm đúng quy định về công tác phòng chống dịch Covid-19 (nếu có);

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh niêm yết công khai tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Sở Nội vụ danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi sau khi được phê duyệt;

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức;

- Tham mưu, lập dự toán thu, chi và quyết toán kinh phí theo chế độ quy định;

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, danh sách tổng hợp thí sinh đăng ký dự tuyển của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng công chức; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nội quy, Quy chế tổ chức thi tuyển;

- Đề xuất danh mục tài liệu thi môn Kiến thức chung báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

- Tham mưu Hội đồng tuyển dụng công chức một số nội dung sau:

+ Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có); Tổ thư ký giúp việc (nếu cần thiết) theo quy định pháp luật;

+ Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

+ Thông báo triệu tập thí sinh dự thi;

+ Quyết định phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng tuyển dụng;

- + Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các Ban giúp việc Hội đồng tuyển dụng để tổ chức tốt kỳ thi;
- + Thông báo điểm thi và nhận đơn phúc khảo (nếu có);
- + Tham mưu Hội đồng tuyển dụng: Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận kết quả kỳ thi tuyển công chức năm 2021; thông báo kết quả trúng tuyển đến thí sinh dự tuyển theo quy định;
- Ban hành Quyết định tuyển dụng công chức theo thẩm quyền;
- Thực hiện một số nội dung khác có liên quan đến kỳ thi tuyển công chức năm 2021.

3. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, tổng hợp danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ phê duyệt danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển;
- Đề xuất Thường trực Tỉnh uỷ danh mục tài liệu thi môn Kiến thức chung, môn Nghiệp vụ chuyên ngành cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;
- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Hội đồng tuyển dụng tổ chức kỳ thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2021 theo quy định;
- Tổ chức thu phí dự tuyển của thí sinh đăng ký dự tuyển vào các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện chuyển về Hội đồng tuyển dụng (qua Sở Nội vụ) theo quy định;
- Thực hiện một số nội dung khác có liên quan đến kỳ thi tuyển công chức năm 2021;
- Báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ và Quyết định tuyển dụng công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Có trách nhiệm đăng tải kịp thời các văn bản triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh, các thông báo của Hội đồng thi trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để thông tin tới các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng công chức và người đăng ký dự tuyển. Cử cán bộ phối hợp với Hội đồng thi tổ chức thi tuyển Vòng 1 trên máy vi tính bảo đảm đúng quy định.

5. Sở Tài chính: Có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xác định chuẩn đầu ra về tin học, ngoại ngữ đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về tin học hoặc ngoại ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thẩm định chứng chỉ tin học, ngoại ngữ của thí sinh

trúng tuyển tại kỳ thi tuyển công chức sau khi thí sinh hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển theo quy định.

7. Thủ trưởng các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Đề xuất danh mục tài liệu thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

- Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và đăng tải trên Trang điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử về thông báo tuyển dụng công chức. Bố trí địa điểm và công chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc điện thoại cố định của công chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 phần IV Kế hoạch này đối với người có nhu cầu đăng ký dự tuyển vào vị trí thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình, đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo Phụ lục nhu cầu đăng ký dự tuyển;

- Thực hiện tiếp nhận đầy đủ số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển nhằm đảm bảo tính cạnh tranh trong tuyển dụng;

- Tổng hợp Phiếu đăng ký dự tuyển và danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo vị trí đăng ký dự tuyển và lập văn bản gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ sau khi kết thúc thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển;

- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc không tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển đối với người dự tuyển đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ, chuyên môn đúng với vị trí cần tuyển của cơ quan, đơn vị;

- Thu lệ phí thi tuyển của người đăng ký dự tuyển;

- Thực hiện một số nội dung khác có liên quan đến kỳ thi tuyển công chức năm 2021;

- Đối với Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, ngoài thực hiện các nội dung trên, còn tổ chức sơ tuyển đối với các thí sinh đăng ký dự thi công chức cơ quan Đoàn Thanh niên cấp tỉnh; phối hợp, hướng dẫn các Huyện ủy, Thành ủy tổ chức sơ tuyển đối với các thí sinh đăng ký dự thi công chức cơ quan Đoàn Thanh niên cấp huyện (trước khi Huyện ủy, Thành ủy gửi Phiếu đăng ký dự tuyển công chức của thí sinh và danh sách người đăng ký dự tuyển về Ban Tổ chức Tỉnh ủy). Các Huyện ủy, Thành ủy tổ chức sơ tuyển đối với các thí sinh đăng ký dự thi công chức cơ quan Đoàn Thanh niên cấp huyện theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

8. Công an tỉnh: Phối hợp với Hội đồng tuyển dụng công chức của tỉnh và các đơn vị liên quan đảm bảo an ninh, trật tự cho việc tổ chức thực hiện Kế hoạch thi tuyển.

9. Trường Đại học Thái Bình: Có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất; phối hợp với Sở Y tế chuẩn bị các điều kiện phòng chống dịch Covid để phục vụ kỳ thi diễn ra an toàn, thuận lợi và đúng quy định.

10. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Có trách nhiệm niêm yết công khai: Thông báo kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2021; danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1; danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 2; danh sách kết quả thi vòng 2 của thí sinh.

11. Các đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng tuyển dụng công chức hoàn thành nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2021; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / *tung*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình;
- Báo Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *vt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Thận





TỔNG HỢP

Chỉ tiêu, ngành, chuyên ngành cần tuyển công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2021

(kèm theo Công văn số 205-CV/BTCTU, ngày 12-4-2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Cơ quan, đơn vị cần tuyển dụng công chức	Chỉ tiêu	Vị trí việc làm cần tuyển	Trình độ	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Mã vị trí
A	CẤP TỈNH	15				
I	Khối đảng cấp tỉnh	7				
1	Văn phòng Tỉnh ủy	5				
1.1	Phòng Tổng hợp	3	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	Đại học		ĐVP1
1.2	Phòng Hành chính - Lưu trữ	1	Chuyên viên về Lưu trữ	Đại học	Lưu trữ học	ĐVP2
1.3	Phòng Tài chính - Quản trị	1	Kế toán	Đại học	Tài chính, kế toán	ĐVP3
2	Ban Nội chính Tỉnh ủy	2				
2.1	Phòng Tổng hợp và xử lý đơn thư	1	Chuyên viên về công tác Nội chính	Đại học	Luật	ĐNC1
2.2	Phòng Theo dõi công tác Phòng, chống tham nhũng	1	Chuyên viên về công tác Phòng, chống tham nhũng	Đại học	Luật	ĐNC2
II	Khối đoàn thể cấp tỉnh	8				
3	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	1				
3.1	Ban Tuyên giáo - Tổ chức - Chính sách luật pháp	1	Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Đại học		ĐPN1
4	Tỉnh Đoàn Thanh niên	7				
4.1	Ban Phong trào	1	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Đại học		ĐTN1
4.2	Ban Xây dựng Đoàn	2	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Đại học		ĐTN2
4.3	Ban Thanh thiếu nhi trường học	4	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Đại học		ĐTN3
B	CẤP HUYỆN	36				
5	Huyện ủy Hưng Hà	8				
5.1	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	2	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Đại học		ĐHH1
5.2	Ban Dân vận Huyện ủy	1	Chuyên viên về công tác Dân vận	Đại học		ĐHH2
5.3	Văn phòng Huyện ủy	2	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	Đại học		ĐHH3

TT	Cơ quan, đơn vị cần tuyển dụng công chức	Chỉ tiêu	Vị trí việc làm cần tuyển	Trình độ	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Mã vị trí
5.4	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện	1	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Đại học		ĐHH4
5.5	Cơ quan Huyện đoàn	2	Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Đại học		ĐHH5
6	Huyện uỷ Đông Hưng	8				
6.1	Văn phòng Huyện uỷ	2	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	Đại học		ĐĐH1
6.2	Ban Tổ chức Huyện uỷ	1	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	Đại học		ĐĐH2
6.3	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ	1	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Đại học		ĐĐH3
6.4	Ban Dân vận Huyện uỷ	1	Chuyên viên về công tác Dân vận	Đại học		ĐĐH4
6.5	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện	1	Kế toán	Đại học	Kế toán	ĐĐH5
6.6	Cơ quan Huyện đoàn	2	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Đại học		ĐĐH6
7	Huyện uỷ Thái Thụy	3				
7.1	Văn phòng Huyện uỷ	1	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	Đại học		ĐTT1
7.2	Cơ quan Huyện đoàn	2	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Đại học		ĐTT2
8	Huyện uỷ Vũ Thư	3				
8.1	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ	1	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Đại học		ĐVT1
8.2	Cơ quan Huyện đoàn	2	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Đại học		ĐVT2
9	Huyện uỷ Kiến Xương	6				
9.1	Ban Tổ chức Huyện uỷ	1	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	Đại học		ĐKX1
9.2	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ	2	Chuyên viên Cơ quan Ủy ban Kiểm tra	Đại học		ĐKX2
9.3	Ban Dân vận Huyện uỷ	1	Chuyên viên về công tác Dân vận	Đại học		ĐKX3
9.4	Cơ quan Huyện đoàn	2	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Đại học		ĐKX4
10	Huyện uỷ Tiền Hải	4				
10.1	Ban Tổ chức Huyện uỷ	1	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	Đại học		ĐTH1
10.2	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ	1	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Đại học		ĐTH2

TT	Cơ quan, đơn vị cần tuyển dụng công chức	Chỉ tiêu	Vị trí việc làm cần tuyển	Trình độ	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Mã vị trí
10.3	Cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	1	Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Đại học		ĐTH3
10.4	Cơ quan Huyện đoàn	1	Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Đại học		ĐTH4
11	Thành ủy Thái Bình	4				
11.1	Văn phòng Thành ủy	1	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	Đại học		ĐTP1
11.2	Ban Tuyên giáo Thành ủy	1	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Đại học		ĐTP2
11.3	Cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	1	Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Đại học		ĐTP3
11.4	Cơ quan Thành Đoàn	1	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Đại học		ĐTP4
	TỔNG CỘNG	51				